

**ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com  
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI  
QUYẾT**

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

**ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ T17XDD**  
TÊN HỌC PHẦN: SỨC BỀN VẬT LIỆU 1  
M? H ỌC PHẦN : MEC - 211

H ỌC KỲ 2  
T ÍNH CH Ỉ 3  
L ẦN THI 1

Ngày thi: 30/06/2012

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
1	152210195	NGUYỄN HÙNG	CUÔNG	T17XDD	6			3		5			8	6.5	Sau ph?p Năm		
2	168211988	LÊ QUỐC	CUÔNG	T17XDD	0			0		0			HP	0.0	Kh?ng		
3	178212948	LÊ ĐỨC TUẤN	ANH	T17XDD	9			6.5		5.5			6	6.5	Sau ph?p Năm		
4	178212949	LÊ TẤN	B?NH	T17XDD	10			7.9		9			5	6.8	Sau ph?p Tam		
5	178212950	PHẠM PHÚC	B?NH	T17XDD	10			7.8		6			6	6.9	Sau ph?p Chèn		
6	178212951	LÊ TẤN	BÓN	T17XDD	9			4.8		3			5.5	5.5	Năm ph?p Năm		
7	178212952	NGUYỄN HỮU	CHÁNH	T17XDD	10			7		9			7.5	8.0	Tam		
8	178212953	PHẠM PHONG	CHỨC	T17XDD	9			8.5		9			7.5	8.1	Tam ph?p M?u		
9	178212954	TRƯỜNG CÔNG	ĐẠI	T17XDD	0			0		0			HP	0.0	Kh?ng		
10	178212955	HỒ VĂN	DŨNG	T17XDD	10			7.4		8.5			7	7.7	B?y ph?p B?y		
11	178212956	NGUYỄN THANH	DŨNG	T17XDD	9			5.9		4			6	6.1	Sau ph?p M?u		
12	178212957	ĐOÀN MINH	GIỚI	T17XDD	9			6.1		9			7.5	7.7	B?y ph?p B?y		
13	178212958	BÙI QUỐC	HÀ	T17XDD	10			6.6		9			9	8.8	Tam ph?p Tam		
14	178212959	ĐỖ QUỐC	HOÀNG	T17XDD	10			7.4		9			9	8.9	Tam ph?p Chèn		
15	178212960	VƯƠNG CÔNG	HUẤN	T17XDD	9			8.4		6			8.5	8.2	Tam ph?p Hai		
16	178212961	ĐỖ TIẾN	HÙNG	T17XDD	9			8.4		8.5			9	8.8	Tam ph?p Tam		
17	178212962	TRẦN DO?N SONG	KHA	T17XDD	6			9.1		6			9	8.1	Tam ph?p M?u		
18	178212963	NGUYỄN VĂN	KHANG	T17XDD	6			3.5		6			HP	0.0	Kh?ng		
19	178212964	TRẦN MINH	KHÁNH	T17XDD	6			6		6			7	6.6	Sau ph?p Sau		
20	178212965	NGUYỄN VĂN	KHOA	T17XDD	9			5.5		9			V	0.0	Kh?ng		
21	178212966	TRẦN TRUNG	KIÊN	T17XDD	7			6.8		3			9	7.5	B?y ph?p Năm		
22	178212967	TRƯỜNG VĂN	KIỀU	T17XDD	8			5.6		6			6.5	6.5	Sau ph?p Năm		
23	178212968	PHẠM XUÂN THANH	LÂM	T17XDD	9			9.5		6.5			8.5	8.4	Tam ph?p B?u		
24	178212969	VŨ THỊ	LIỄU	T17XDD	10			8.6		6			8.5	8.4	Tam ph?p B?u		
25	178212970	TRẦN NGỌC	LONG	T17XDD	10			6.2		3			7	6.7	Sau ph?p B?y		
26	178212971	NGUYỄN VĂN	LƯƠNG	T17XDD	9			7.5		6			6.5	7.0	B?y		
27	178212972	V? TẤN	LƯƠNG	T17XDD	10			9.4		9			9.5	9.5	Chèn ph?p Năm		
28	178212973	TRẦN THANH	MINH	T17XDD	10			7		7			6	6.9	Sau ph?p Chèn		
29	178212974	NGUYỄN VĂN	NGHĨA	T17XDD	9			8.2		7			6.5	7.2	B?y ph?p Hai		
30	178212975	DO?N	NGỌC	T17XDD	0			0		0			HP	0.0	Kh?ng		
31	178212976	PHẠM BẮC	NHON	T17XDD	10			6.6		4.5			6	6.5	Sau ph?p Năm		
32	178212977	LÊ TRUNG	PHIÊN	T17XDD	10			7.2		6			4	5.7	Năm ph?p B?y		
33	178212978	NGUYỄN ĐĂNG	PHƯƠNG	T17XDD	7			7.9		7			4	5.5	Năm ph?p Năm		
34	178212979	PHẠM VĂN	QUỐC	T17XDD	0			0		0			HP	0.0	Kh?ng		
35	178212980	VĂN CHÂU THANH	SANG	T17XDD	10			6.8		9			4	6.1	Sau ph?p M?u		
36	178212981	NGUYỄN CAO	SƠN	T17XDD	0			0		0			HP	0.0	Kh?ng		
37	178212982	NGUYỄN THẾ	SƠN	T17XDD	0			0		0			3	0.0	Kh?ng		
38	178212983	NGÔ VĂN	THÊM	T17XDD	10			8		9			3	0.0	Kh?ng		
39	178212984	LÊ QUANG	THỊNH	T17XDD	0			0		0			HP	0.0	Kh?ng		
40	178212985	PHAN VĂN	THỊNH	T17XDD	10			6.9		5			4	5.5	Năm ph?p Năm		

Ngày thi: 30/06/2012

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
41	178212986	V? V ẮN	THÓNG	T17XDD	8			7		7.5			5	6.1	Sau ph?p M?u		
42	178212987	MAI VĂN	T?NH	T17XDD	6			6.3		6			V	0.0	Kh?ng		
43	178212988	NGUYỄN VĂN	TRÀ	T17XDD	9			6.6		6.5			7.5	7.4	B?y ph?p B?u		
44	178212989	ĐẶNG TRẦN	TRI	T17XDD	8			7		8			4	5.7	N?m ph?p B?y		
45	178212990	TRẦN MINH	TRÍ	T17XDD	4			3.8		8			5.5	5.4	N?m ph?p B?u		
46	178212991	ĐẶNG VĂN	TUẤN	T17XDD	10			6.8		7.5			4	5.8	N?m ph?p T?m		
47	178212992	LÊ CÔNG	TUẤN	T17XDD	9			6.4		7			4	5.6	N?m ph?p S?u		
48	178212993	TRẦN QUỐC	TUẤN	T17XDD	10			7		9			4	6.1	Sau ph?p M?u		
49	178212994	HỒ NGỌC	VUI	T17XDD	8			7		6			4	5.4	N?m ph?p B?u		
50	178212995	LÊ HỒNG	VƯƠNG	T17XDD	10			7.3		6			6	6.8	Sau ph?p T?m		
51	178212996	NGUYỄN DUY	KHANH	T17XDD	10			7.6		4			4	5.4	N?m ph?p B?u		
52	178212997	PHẠM LÊ ANH	THUẬN	T17XDD	0			0		0			HP	0.0	Kh?ng		
53	178213029	NGUYỄN VĂN	THƯỜNG	T17XDD	8			5.8		6.5			4	5.2	N?m ph?p H?i		
1	4433	LÊ DUY	ĐŨNG	K13XDD	8			6		6			5	5.8	N?m ph?p T?m		
2	3188	NGÔ ĐỨC	NAM	K14XCD	3			3		3			V	0.0	Kh?ng		
3	0097	NGUYỄN VĂN	THÔNG	K15XCD	8			5		9			3	0.0	Kh?ng		
4	2090	TRẦN PHƯỚC	ĐÔNG	K15XCD	4			5		5			3	0.0	Kh?ng		
5	2103	HOÀNG NGỌC	THANH	K15XCD	4			4		3			2	0.0	Kh?ng		
6	4532	HUỖNH CH?U THANH	HOÀNG	K15XCD	6			6		6			4	4.9	B?u ph?p Ch?n		
7	4536	PHAN VĂN	PHÚ	K15XCD	0			0		0			2.5	0.0	Kh?ng		
8	4550	HỒ CÔNG QUỐC	PHONG	K15XCD	6			6		5.5			4	4.8	B?u ph?p T?m		
9	4552	LƯƠNG DUYỀN	GIANG	K15XCD	7			6		3			5	5.2	N?m ph?p H?i		
10	4593	NGUYỄN DUY	NAM	K15XCD	5			4		6			4	4.5	B?u ph?p N?m		
11	4608	LÊ VIỆT	HÙNG	K15XCD	7			6		4			4	4.8	B?u ph?p T?m		
12	4622	TRẦN VĂN	MẠNH	K15XCD	9			6		9			4	5.8	N?m ph?p T?m		
13	5629	NGUYỄN TUẤN	VŨ	K15XCD	0			0		0			V	0.0	Kh?ng		
14	5635	NGUYỄN	CỬU	K15XCD	7			5		4			2.5	0.0	Kh?ng		
15	5638	TRẦN THẾ	HÙNG	K15XCD	0			0		0			2.5	0.0	Kh?ng		
16	6016	LÊ HÙNG	SƠN	K15XCD	5			5		3			3	0.0	Kh?ng		
17	6253	LÊ VĂN	LỆ	K15XCD	8			7		5.5			4.5	5.6	N?m ph?p S?u		
18	0154	HỒ CÔNG	B?NH	T15XDD	0			0		0			4.5	2.5	H?i ph?p N?m		
19	0200	LÊ	QUANG	T15XDD	0			0		0			4.5	2.5	H?i ph?p N?m		
20	0203	NGUYỄN TẤN	KHÔI	T15XDD	6			5		0			2	0.0	Kh?ng		

**BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU**

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	49	67%	
2	Số sinh viên nợ	24	33%	
<b>TỔNG CỘNG :</b>		<b>73</b>	<b>100%</b>	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA  
(k? và ghi r? họ tên)

L?NH ĐẠO KHOA  
(k? và ghi r? họ tên)

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 07 năm 2012  
PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH  
(k? và ghi r? họ tên)

Ngày thi: 30/06/2012

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15			15		15			55	100			

Nguyễn Kim Đức

Trần Quốc Bảo

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú